TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2023
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1986 (có mặt*)*.

Cùng địa chỉ: Khu X, xã ST, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; tại bản tự khai; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có quan điểm trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Minh S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/10/2013, tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ đẻ của anh S sau đó làm nhà ở riêng trên đất của bố mẹ anh S cho vợ chồng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Sau khi anh S bị tai nạn giao thông năm 2015, sức khỏe yếu, không thể làm việc được, phải ở nhà nên một mình chị phải lao động để có thu nhập lo cho cả gia đình; tuy nhiên, anh S không tin tưởng chị lại thường xuyên ghen tuông không có căn cứ; anh thường có lời nói xúc phạm chị; anh S còn có lời nói, hành động đe dọa

tính mạng chị. Đến tháng 10/2022, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung là Hoàng Thanh Mai, sinh ngày 13/3/2014 và Hoàng Tiến P, sinh ngày 16/6/2017. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị L trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai; quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Minh S có quan điểm trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị L đã trình bày là đúng. Nhưng anh có nguyện vọng muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, nếu vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của hai con chung.

- *Về con chung:* Anh S thừa nhận vợ chồng có hai con chung như chị L đã trình bày. Anh có quan điểm nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh đồng ý để cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì kể từ khi anh bị tai nạn giao thông năm 2015 nay sức khỏe của anh rất yếu, không làm được công việc nặng nhọc để có thu nhập ổn định để lo cho bản thân và nuôi con và hiện nay anh vẫn phải nhận trợ cấp hàng tháng từ Ủy ban nhân dân xã S Tình.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của cả Nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Minh S.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Thanh Mai, sinh ngày 13/3/2014 và cháu Hoàng Tiến P, sinh ngày 16/6/2017. Anh Hoàng Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị L và anh S không đề nghị xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xin được ly hôn anh Hoàng Minh S thấy rằng:* Chị L và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S Tình huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 06 tháng 10 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhan dân xã ST thể hiện: Trong quá trình vợ chồng anh S và chị L chung sống tại khu Xóm Cánh 1, xã S Tình, huyện Cẩm Khê thì tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau. Đến cuối năm 2022, chị L mang theo cháu Hoàng Tiến P về nhà bố mẹ đẻ tại xã C sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, anh S có nguyện vọng xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi con, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh S cũng không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, có đủ căn cứ cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

[2]. V*ề con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Minh S có hai con chung là cháu Hoàng Thanh Mai, sinh ngày 13/3/2014 và cháu Hoàng Tiến P, sinh ngày 16/6/2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xin được nuôi cả hai con chung, anh S đề nghị được nuôi một con chung; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh S có quan điểm trình bày: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh vẫn đang phải nhận trợ cấp do hoàn cảnh khó khăn của Ủy ban nhân dân xã S Tình hỗ trợ và anh không đảm bảo sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập ổn định để nuôi con. Xét thấy quan điểm đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi cả hai con chung nếu phải ly hôn cũng phù hợp với nguyện vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng.

Vì vậy, cần giao hai con chung là cháu Mai và cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh chị và cũng đảm bảo nhất quyền lợi của hai con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai xin được trực tiếp ở với chị L.

[3]. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Cả chị L và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QU**YẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Minh S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Thanh Mai, sinh ngày 13/3/2014 và Hoàng Tiến P, sinh ngày 16/6/2017 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Hoàng Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nhưng anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007926, ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L và anh S có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã ST;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng